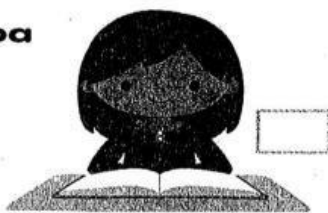


01

Listen and number the picture.

Track
07

Hoa



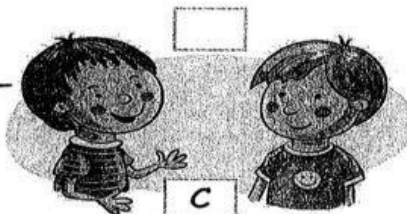
A

J-E-N-N-Y



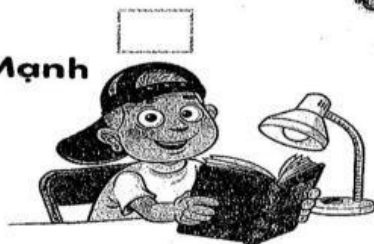
B

Thanks



C

Mạnh



D

Nancy



E

02

Listen and circle the correct answer.

Track
08

1. How do you spell your name, _____?

A. Tony B. Tommy C. Jim

2. Look and _____.

A. match B. ask C. talk

3. Thanks, _____.

A. Jimmy B. John C. Becky

4. Bye, _____.

A. Laura B. Lisa C. Linda

5. What is _____ name?

A. his B. her C. your

03

Fill the missing letters to make a complete sentence.

1. My n.....me is Hoa.

2. Nice to m.....t you.

3. T.....nk you so much.

4. How You spell your name?

5. His name Peter.

Choose the best answer.

- What is _____ name? – Her name is Lan.
A. she B. hers C. her
- _____ are very well, thank you. And you?
A. I B. He C. We
- What is _____ name? – His name is Tom.
A. he B. him C. his
- She _____ Linda.
A. am B. is C. are
- Good _____, Adam.
A. nice B. evening C. today
- What's your _____? – My name is Susan.
A. game B. name C. him
- _____. I am Tom.
A. Goodbye B. Hi C. Good morning
- How do you spell _____ name?
A. your B. you C. their
- _____ that your mother?
A. Are B. Is C. Am
- _____ name is John.
A. He B. His C. You

Choose the correct option.

- "What's your name?" được dùng để:
A. Hỏi tuổi. B. Chào hỏi.
C. Hỏi tên. D. Chào tạm biệt.
- "What's your name?" có nghĩa là:
A. Xin chào. B. Bạn có khỏe không?
C. Bạn tên là gì? D. Tên của bạn đánh vần như thế nào?
- "How do you spell your name?" được dùng để:
A. Hỏi tên của ai đó là gì. B. Yêu cầu đánh vần tên.
C. Hỏi thăm sức khỏe. D. Giới thiệu tên.

4. "How do you spell your name?" có nghĩa là:
 - A. Bạn có khỏe không?
 - B. Bạn tên là gì?
 - C. Bạn đánh vần tên của bạn như thế nào?
 - D. Rất vui được gặp bạn.
5. Câu "My name's Trang" có nghĩa giống với câu:
 - A. T-R-A-N-G.
 - B. I'm Trang.
 - C. This is Trang.
 - D. I'm fine.
6. "My name's Minh." là câu trả lời cho câu hỏi:
 - A. How do you spell your name?
 - B. What's your name?
 - C. How are you?
 - D. And you?
7. "P-E-T-E-R" là câu trả lời cho câu hỏi:
 - A. How are you?
 - B. What's your name?
 - C. How do you spell your name?
 - D. Fine, thanks. And you?
8. Câu nào sau đây trả lời cho câu: "I'm Linda. What's your name?"
 - A. Hello. Nice to meet you too.
 - B. L-I-N-D-A.
 - C. My name's Jimmy.
 - D. I'm fine, thanks.

07 Translate into English.

1. Xin chào, mình là Thu. Mình 8 tuổi. Mình học lớp 3A2.

2. Chào bạn, tên mình là Tuấn. Bạn tên gì?
